

# ĐỘNG TỪ “WASH”, “CLEAN” TRONG TIẾNG ANH VÀ “RỬA”, “GIẶT”, VÀ “CHÙI”, “CHÀ”, “XẠC” TRONG TIẾNG VIỆT

Ngô Thị Bảo Châu<sup>1</sup>

## ABSTRACT

*Language is a picture of the world and the picture of each nation reflects the national views and perception about the world of the community. For example, an action "make an object out off dust/dirt", English use two verb "wash"/ "clean"; while based on what kind of objects need to "make out off stain" and specific features of the object, Vietnamese use many verbs for this action: "rua", "giat", "chui", "cha" và "xac". "This difference shows Vietnamese divides relatively meticulously the world for the action "make an object out off dust/stain", and hence, reflects the life is mainly manual work in a particular historical period of the Vietnamese. Thus, with this category, thinking of Vietnamese quite subtle, deep and specific.*

**Keywords:** language, cognition, verb

**Title:** The verb “WASH”/“CLEAN” in English and “RUA, “GIAT” và “CHUI”, “CHA”, “XAC” in Vietnamese

## TÓM TẮT

*Mỗi ngôn ngữ là một bức tranh về thế giới khách quan và bức tranh thế giới của mỗi dân tộc sẽ phản ánh cách nhìn, cách tri nhận về thế giới của cộng đồng ngôn ngữ đó. Chẳng hạn, để chỉ hành động “loại bỏ bụi bẩn, vết nhơ của một đối tượng”, tiếng Anh có hai động từ “wash” và “clean”; trong khi đó, dựa vào đối tượng cần làm sạch và tính chất cụ thể của đối tượng, tiếng Việt dùng nhiều động từ để chỉ hành động này: “rửa”, “giặt”, và “chùi”, “chà”, “xac. Sự khác biệt này cho thấy sự phân chia hiện thực tỉ mỉ của người Việt đối với các hoạt động “làm sạch một đối tượng”; và qua đó, phản ánh đời sống nghiêng về lao động chân tay trong một thời điểm lịch sử cụ thể của người Việt. Như vậy, với phạm trù này, cách tư duy của người Việt khá tinh tế, sâu sắc và cụ thể.*

**Từ khóa:** ngôn ngữ, tri nhận, động từ

## 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Thế giới vật chất bao gồm các sự vật, hiện tượng, sự tinh của thế giới khách quan. Khi được phản ánh vào não người, chúng tạo thành các hình ảnh, biểu tượng và ý niệm. Ngôn ngữ được xem là một bức tranh nhận thức về thế giới khách quan của mỗi dân tộc. Và bức tranh thế giới ấy sẽ phản ánh cách nhìn riêng về thế giới của mỗi cộng đồng ngôn ngữ - cách thức tri nhận, tri giác thế giới khách quan như thế nào. Sự khác (và giống nhau) giữa cách tri nhận của các dân tộc được phản ánh qua mọi mặt đời sống xã hội, đặc biệt qua ngôn ngữ. Chính sự khác nhau đó phản ánh nét văn hoá đặc sắc, nét đặc thù riêng của mỗi dân tộc.

<sup>1</sup> BM Ngữ Văn, Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Cần Thơ

## 2 NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Đề chỉ hành động dùng nước làm sạch một vật (hay một bộ phận nào đó của sự vật), tiếng Anh dùng động từ “wash”. Trong khi đó, dựa vào đối tượng cần làm sạch và tính chất cụ thể của đối tượng, tiếng Việt dùng có nhiều động từ để chỉ hành động “dùng nước làm sạch” này. Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập đến năm động từ cơ bản: “rửa”, “giặt”, và “chùi”, “chà”, “xạc”.

### 2.1 Rửa = wash

So sánh những câu sau:

Vd1: T.Anh: “I wash up all dishes after dinner”

T.Việt: Tôi rửa những cái chén (bát) sau bữa tối.

Theo Từ Điển tiếng Việt, “rửa” (đgt): “Dùng nước hoặc chất lỏng làm cho sạch.” [3;839] Vd: Rửa chân tay, rửa chén, rửa rau...

Theo Từ Điển tiếng Anh – OXFORD –advanced learner’s, “wash” (verb): “to make sth/sb clean using water and usually soap. Vd: these jeans need washing” [4; 1458].

(tạm dịch là: làm cho người/vật sạch bằng cách dùng nước, thường có xà phòng”

Như vậy, trong trường hợp này, “wash” (T.Anh) = “rửa” (T.Việt).

### 2.2 Giặt = wash

Theo Từ Điển tiếng Việt, *Giặt* là một động từ miêu tả hành động: “*Làm sạch quần áo, chăn chiếu, ... bằng cách vò, xát, chải, giữ trong nước, thường cùng với chất tẩy như xà phòng.*” [3;397] Vd: giặt quần áo, giặt giẻ lau...

Hãy xem xét ví dụ sau:

**Vd2:** T.Anh: I **wash** my clothes every day.

T.Việt: Tôi **giặt** quần áo mỗi ngày.

Trong trường hợp này, “wash” = “giặt”. Sự khác biệt trong cách sử dụng hai động từ “rửa” và “giặt” ở đây dựa vào sự khác biệt về đối tượng bị tác động. Người Việt không dịch câu trên thành câu: “Tôi rửa quần áo” (-). Bởi theo cách tri nhận của người Việt, động từ “rửa” chỉ hoạt động dùng nước làm sạch bụi (hay những vết dơ nhỏ) một cách nhanh chóng và nhẹ nhàng, không nhọc công tốn sức nhiều. Còn động từ “giặt” bao hàm cả hành động “vò” - tức sự chà sát, cọ sát. Việc “giặt” tốn công sức cơ học và thời gian nhiều hơn (không kể đến việc giặt máy).

Như vậy: giặt = rửa + vò (thời gian, công cơ học)

### 2.3 Chùi = clean

**Vd3:** I **wash** this pan.

(Tôi **rửa** cái chảo này.)

**Vd4:** Lots of soot sticks to this pan. I must **clean** it right now.

(Cái chảo bị bám nhiều lọ quá. Tôi phải **chùi** nó ngay.)

Qua ví dụ, ta thấy “Clean” trong tiếng Anh đồng nghĩa với động từ “**chùi**” trong tiếng Việt (còn “wash” = “rửa”).

“Chùi”<sup>1</sup> (đgt): *Làm cho sạch vết bẩn bằng cách chà xát với một vật mềm.*

[3;182]

Vd: Chùi chân vào thảm cỏ.

Theo từ điển Oxford, “clean” (verb): “to make something free from dirt or dust by washing and rubbing it. Vd: to clean the windows” [4;215]

(Tạm dịch là: làm cho vật không còn bẩn hay bụi bằng cách rửa và chà xát chúng).

Theo định nghĩa này, clean = rub+wash

**Rub:** “to move your hand, or some thing such as a cloth, backwards and forwards over a surface while pressing firmly.” [4;1117]

(Tạm dịch là: Chà xát: di chuyển tay hay một vật gì như giẻ, tời và lui trên một mặt phẳng, và đè/nén mạnh (tay hay vật) thật chặt).

Khi so sánh hai ví dụ (3) và (4), chúng ta sẽ nhận ra sự khác biệt giữa động từ “*rửa*” và “*chùi*” trong tiếng Việt. Sự khác biệt ở đây là “*tính chất*” của đối tượng. Với cái chảo chỉ dính bụi, người Việt chỉ dùng động từ “*rửa*”; nhưng khi cái chảo dính nhiều lọ (nhọ nồi) – lọ bám chặt hơn bụi, người Việt lại dùng động từ “*chùi*”. Chính nhọ nồi phản ánh nét văn hoá của người Việt – dùng củi, trấu (vỏ của hạt lúa) hay rom để nấu chín thức ăn. Những sản phẩm ấy gắn với nền văn hoá, văn minh nông nghiệp lúa nước của người Việt. Rõ ràng, những động từ này phản ánh một cách sinh động đời sống sinh hoạt của người Việt.

Ví dụ khác, khi nói *chùi bàn, chùi ghế, chùi tay, vui lòng chùi chân vào thảm trước khi vào nhà...* = *clean (up) the table/the chair/clean my hands, please clean your foot on the carpet before go into the house...*

Đối với trường hợp này, muốn làm sạch bằng cách “*chùi*” thì thường dùng những dụng cụ mềm hỗ trợ như khăn lau, giẻ lau... Những trường hợp này khác với trường hợp *chùi chảo, chùi nồi...* là việc sử dụng nước. Chính vì vậy, nhiều người dễ nhầm lẫn cho rằng “*chùi*” trong trường hợp này tương đương với “*wash*”; bởi vì thực chất, việc chùi nồi trải qua hai giai đoạn “*chùi trước – rub*”, “*rửa sau – wash*” cho sạch, vì lọ/mùi than bám quá chặt.

Trong thực tế sử dụng, yêu cầu quan trọng nhất/yêu cầu “*cần*” của “*chùi*” không phải là “*wash*” mà là “*rub*”; bởi trong một số trường hợp, ta không cần dùng nước để “*wash*”. Chẳng hạn, việc *chùi nồi, chùi chảo...* thì thường đi kèm với nước; còn việc *chùi tay, chùi chân vào thảm...* ít khi sử dụng nước, còn việc lau chùi bàn ghế... có khi dùng nước thấm vào giẻ, có khi không.

Như vậy, trong những trường hợp này, “*chùi*” còn đồng nghĩa với “*lau*” – điều này được làm sáng tỏ trong từ Điển tiếng Việt.

Chùi 2 = lau: *Làm cho khô, cho sạch bằng cách đưa nhẹ một vật mềm trên bề mặt.* [3;182]

Nhưng, “*chùi 1*” cũng là một hành động mà người thực hiện phải tốn nhiều công sức và thời gian hơn “*lau*” (= *chùi 2*) (như động từ “*giặt*” so sánh với “*rửa*”). Với “*lau*”, ta chỉ cần “*đưa nhẹ*” một vật mềm trên bề mặt của vật; trong khi “*chùi*” đòi hỏi phải “*chà xát*” vật với vật mềm để làm sạch bụi bẩn. Và một câu hỏi được đặt ra “*chùi*” có hoàn toàn đồng nghĩa với “*giặt*” hay không? Câu trả lời là không. Sự khác nhau giữa hai động từ này chính là ở chỗ:

“*Giặt*”: Dùng hai tay tác động trực tiếp (cọ sát) vào đối tượng

“*Chùi*”: Dùng tay (thường chỉ dùng một tay - có dụng cụ - tác động vào đối tượng, tay kia cố định hoá đối tượng) tác động một cách gián tiếp vào đối tượng (dụng cụ hỗ trợ như “*đồ chùi nồi*” hay “*cước*”). Ví dụ: *chùi nồi, chùi chảo...* = *clean the pot, clean the pan...*

“*Chùi*” thường là từ của người miền Nam dùng, còn người miền Bắc lại thường sử dụng từ “*cọ*”, với chung một nét nghĩa.

## 2.4 Chà = clean

Một vấn đề lại được đặt ra: Khi chúng ta dùng bàn chải để giặt quần áo, hay “làm sạch bàn chân” sao không dùng “*chùi*” mà lại dùng động từ “*chà*”. Trong trường hợp này, sự khác biệt là do có dùng “*dụng cụ hỗ trợ*” hay không. Động từ “*chùi*” là dùng vật mềm làm công cụ hỗ trợ tác động vào đối tượng. Trong khi, với động từ “*chà*”, chúng ta dùng vật hỗ trợ cứng hơn –thường là bàn chải. Việc “*chà*” còn đòi hỏi vật phải có mặt phẳng nằm ngang, trong khi đối với “*chùi*”, vật có thể có mặt phẳng (như *chùi mặt bàn, mặt ghế...*) hoặc không (vd: *chùi/lau xe; chùi hốc ghế, hốc tủ, hốc nhà...*)

**Vd6:** T.Việt: Bao giờ tôi cũng chà chân thật sạch khi tắm.

T.Anh: I always clean my feet when I take a bath. (không nói: I rub my feet.)

Tương tự như việc chùi nồi, chùi chảo; thực chất đối với người Việt, việc “*chà chân khi tắm*” cũng trải qua hai giai đoạn: chà trước (=rub), rửa lại sau (wash). Chính vì vậy, nhiều khi chúng ta lầm xem “*chà*” tương đương với “*wash*”. Nhưng xét về bản chất, khi nói đến “*chà chân*”, chúng tôi xem đây là một hành động tương đương với “*clean*” = rub (chà) +wash (rửa).

Trong tiếng Anh, có động từ “*crush*” có nghĩa là “*chà*” nhưng là “*chà vỡ*” - lột vỏ (vd: *to crush beans: chà vỏ đậu*). Tiếng Anh cũng có động từ “*rub*” có nghĩa là “*cọ xát*”/ “*chà*” (xem lại ở 2.3), nhưng động từ này chỉ hành động “*dùng 2 vật cọ xát với nhau trực tiếp nhằm để tạo ra “ma sát” – tạo công cơ học hay nhiệt năng*”, không nhằm mục đích “*rửa*” hay “*làm sạch*”. Chúng tôi không cho “*chà*” bằng “*rub*”, bởi “*rub*” chỉ có cọ sát vật – chỉ tạo ra công cơ học, mà không dùng nước “*rửa*” lại. Danh từ “*friction*” - chỉ sự cọ xát trong tiếng Anh cũng mang nghĩa tương tự). Còn thực chất của động từ “*chà*” mà chúng tôi đề cập ở đây, ngụ ý chỉ là những trường hợp có dùng đến nước.

**Vd7:** - It’s rather cool so I rub my hands to make myself warmer.

(Trời lạnh quá, tôi xoa tay cho đỡ lạnh.)

- Rub a aluminium bar and a iron bar...

(Chà/cọ thanh nhôm và thanh sắt...)

“*Chà*” cũng không giống với “*xạc*”. Sự phân biệt giữa “*chà*” và “*xạc*” là dựa vào “*tính chất của hành động*”: “*chà*” thì kỹ lưỡng, còn “*xạc*” thì sơ qua.

Tuy nhiên, trong Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học không có từ “*chà*” theo nét nghĩa “*chà chân*”, để “*chà*” là một nét nghĩa tương tự như “*wash*”; mà chỉ có “*chà*” như nét nghĩa của “*rub, crush*” như tiếng Anh: “*Chà*” là một động từ chỉ hành động: “*Áp mạnh bàn tay, bàn chân hoặc gì có mặt phẳng xuống và đưa đi đưa lại nhiều lần để trên bề mặt để làm cho tróc, vỡ, hoặc nát ra. Vd: chà đậu, chà nát*” [3;130].

Nhưng trong thực tế, đặc biệt ở những vùng quê, động từ “*chà*” này thật sự có sử dụng, như *chà chân (khi tắm)*. Do vậy, đây có thể là một từ địa phương.

## 2.5 Xạc = clean

Ở miền Nam, một số vùng phương ngữ có dùng động từ “*xạc*”. Động từ này thường dùng để chỉ hành động: Đặt vật nằm chìm trong nước, dùng dụng cụ (thường là bàn chải) chà sơ qua. Vd: *xạc chiếu, xạc cổ áo sơ mi, xạc bao/đệm (dùng để chứa lúa, phơi lúa)...*

**Vd 8:** Con đem chiếc chiếu xuống sông “*xạc*” cho mẹ.

(T.Anh: Could you please clean the mat for me?)

Việc xếp “*xạc*” vào nhóm động từ tương đương với “*clean*” là một điều khó khăn, vì “*xạc*” có điểm giống với “*wash*”. Thực chất của việc “*xạc*” là kết hợp cả việc “*wash*” vật trong nước và “*rub*” (chà nhẹ) vật cùng một lúc, nên chúng tôi quyết định đặt “*xạc*” vào nhóm đồng nghĩa với “*clean*”.

Mặc dù cùng thuộc cùng một nhóm (cùng đồng nghĩa với “*clean*”), nhưng “*xạc*” khác với “*chùi*” và “*chà*” ở đặc tính: “*xạc*” phải dùng nhiều nước hơn (thường ngâm vật trong nước) hai động từ kia. “*Xạc*” cũng bao gồm hành động “*chà*” nhưng chỉ chà nhẹ nhàng và sơ qua.

Chú ý, trong tiếng Việt, “*xạc*<sup>1</sup>” còn chứa một nét nghĩa là “ *nạp*” (vd: *xạc bình, xạc pin, xạc điện thoại*...). Trong tiếng Anh cũng có động từ “*charge*”, có nghĩa là “*nạp*” (*nạp điện, nạp pin, nạp bình*...), chứ không phải mang nghĩa “*xạc*” như chúng ta đề cập ở đây.

**Vd9:** The battery almost run out off. You should charge it right now.

(Pin gần như hết sạch rồi. Bạn nên sạc liền.)

Nhìn chung, nét nghĩa của “*wash*” trong tiếng Anh rộng hơn nét nghĩa của một số động từ tương đương trong tiếng Việt: “*rửa*”, “*giặt*”, “*xạc*”, và “*clean*” rộng hơn “*chùi*”, “*chà*”.

Sự khác biệt giữa “*rửa*”/ “*giặt*”/ và “*chùi*”, “*chà*”, “*xạc*” cũng phản ánh sự khác biệt phần nào giữa “*wash*” và “*clean*” trong tiếng Anh. Khi dùng “*wash*” bắt buộc phải dùng nhiều nước, và “*clean*” có thể không dùng nước; nếu có dùng, thường dùng với một lượng ít hơn (thường dùng nước thấm vào các dụng cụ hỗ trợ), và “*clean*” còn bao hàm cả nét nghĩa của “*rub*” (chà xát). Và nhìn khái quát như cách định nghĩa của Oxford thì “*clean*” còn bao hàm cả “*wash*”.

Tóm lại, sự khác biệt của năm động từ tiếng Việt này có thể tạm tóm tắt như sau:

TIÊU CHÍ		<i>Rửa</i>	<i>Giặt</i>	<i>Chà</i>	<i>Chùi</i>	<i>Chà</i>
<b>1. Dùng nước</b>		+	+	+	+	+
<b>2. Tốn nhiều thời gian, công sức</b>		-	+	+	+	-
<b>3. Tính chất</b>						
	3.1 Chất dơ bám chặt	-	//	+/-	+/-	-
<b>đối tượng</b>						
	3.3. Vật có mặt phẳng ngang	//	-	+	+/-	-
<b>4. Tác động</b>						
	4.1.1 Trực tiếp (bàn tay)	//	-	-	-	-
	4.1.2 Gián tiếp (dụng cụ)					
	tiếp/gián tiếp					
			+Mềm		+	-
			+Cứng		+	+
	4.2 tính chất tác động					
	4.2.1 Sơ qua	//	-	-	//	+
	4.2.2 Kỹ lưỡng	//	+	+	//	-

(dấu “//”: Biểu hiện không rõ)

Một số người nước ngoài học tiếng Việt phải mất một thời gian dài để phân biệt sự khác nhau của những động từ này, cũng như tiếp nhận một phần nền văn hoá Việt Nam. Sự khác biệt trong việc sử dụng các động từ “*rửa*”, “*giặt*”, “*chùi*”, “*chà*” và “*xạc*” đã phản ánh đời sống nghiêng về lao động chân tay trong một thời điểm lịch sử cụ thể của người Việt. Ngày nay, với những tác động tích cực của khoa học kỹ thuật; đời sống vật chất, tinh thần của người Việt ngày càng được nâng cao; nhưng chúng ta vẫn sử dụng những động từ trên với sự phân biệt cụ thể, tỉ mỉ trong cách

<sup>1</sup> Theo một số ý kiến cá nhân, “*xạc*” trong nét nghĩa này vay mượn từ tiếng Pháp “*Charger*”.

thức tác động vào từng đối tượng cụ thể cũng như tính chất của những hoạt động chân tay này.

### 3 KẾT LUẬN

Như vậy, sự phân biệt từng nét nghĩa riêng biệt trong các động từ tiếng Việt “*rửa*”, “*giặt*”, và “*chùi*”, “*chà*”, “*xạc*” (trong khi tiếng Anh chỉ dùng động từ “*wash*” và “*clean*” để chỉ những hoạt động này) cho thấy sự phân chia hiện thực tỉ mỉ, cụ thể của người Việt đối với các hoạt động “*dùng tay làm sạch một vật gì đó*”. Qua đó, phần nào cũng thể hiện rằng: với phạm trù này, cách tư duy của người Việt khá tinh tế, và cụ thể.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lý Toàn Thắng, Ngôn ngữ tri nhận – Từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt, NXB Khoa học Xã hội, 2005.
2. Trần Ngọc Thêm, Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt, NXB GD, 1999.
3. Từ Điển tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng, 2004.
4. Từ Điển tiếng Anh - Oxford (Advanced Learner's dictionary).